



VÕ ĐẠI TÔN-HOÀNG PHONG LINH

*Cựu Quân Nhân QLVNCH
Cựu Kháng Chiến Quân Phục Quốc
Cựu Tù Nhân Chính Trị (Hà-Nội – 1981/1991)*

Kính thưa quý vị, trước khi viết bài, tôi (DTDB) có gửi điện thư qua Úc xin tiểu sử và những bài viết... Ông Võ Đại Tôn trả lời thư:

“...Thưa thi hữu DTDB, VDT chỉ âm thầm dâng lên Tổ Quốc tấm lòng của mình và tri ơn những đồng đội, đồng bào đã hy sinh. Kính mong DB thông cảm cho những ngày tháng còn lại cuối đời của Võ Đại Tôn. Những người cố gắng làm “Cách Mạng” không bao giờ thấy sự thành công khi còn sống, mà là kẻ lót đường cho thế hệ tiếp nối.

Xin cầu chúc mọi sự an lành và giúp nâng nhau tiếp bước hành trình cho đến cuối đời vì tự do nhân bản. Vì chỉ khi nào đi xin việc làm, mới khai hồ sơ lý lịch, quân bạ... để mong cứu xét cho việc làm, chứ hy sinh trọn đời vì Tổ quốc quê hương thì đâu cần phải kê khai dài dòng về lý lịch “Tiểu Sử Quân Bạ” ngày sinh tháng đẻ, chức vụ, cấp bậc... Chỉ tạo thêm hiềm khích, ganh ghét cá nhân, làm mất đi giá trị của người có lòng với quê hương, cội nguồn... Kính mong hiểu cho lòng của VDT. (Nếu tôi bị gán cho là “Trốn Quân Dịch” mà biết hy sinh trọn đời cho tổ quốc thì con giá trị hơn một Thống Tướng mà chỉ biết hưởng thụ ca nhân, quên tình đồng đội) VDT...”

“Thế theo lời ông Võ Đại Tôn, cho nên trong bài viết này
DTDB chỉ có bài viết của ông, không ghi phần tiểu sử của ông”

TIẾNG THÉT TỪ LƯƠNG TÂM

Một bàn tay không che nổi mặt trời

Đang sáng rọi vào lương tri Nhân Loại.

Một bàn tay làm sao bóp tan tiếng nói

Đang khơi nguồn cho biển động muôn nơi ?

Dã thú vây quanh, Người vẫn yên ngồi

Như bậc Thiền Sư giữa trăm nghìn bão táp.

Một tiếng thét làm quân thù cúi rạp

Lòng sói lang run sợ kinh hoàng.

Tiếng thét của Cha Ông từ thuở hồng hoang

Khắc lên đá lời Tâm Nguyên dựng Nước.

-Của **Đặng Giang** ngăn chân bạo ngược

Kiểm vạch lòng sông, tiến bước không lùi.

-Của **Đổng Đa**, xác giặc chôn vùi,

Trên bành tượng hào quang thân lâm liệt.

-Của **Chí Linh**, tụ về bao hào kiệt

Nung thép trong lòng, sấm hịch rền vang.

-Của đầu rơi **Yên Bái** chẳng quy hàng

Run máy chém, mặt thù xanh hoảng sợ.

-Của bao người lịm dần khô tiếng thở

Trên quê hương không mảnh đất vùi thân.

Từ Cổng Trời cùm sắt máu hoen chân

Trong uất nghẹn vẫn gào lên Tiếng Thét.

Bao đòn thù trên thân tù đói rét

Chung màu da sao mãi gánh oan khiên ?

-Của đàn em thơ đói khát triền miên

Thân vàng vọt thành món hàng mua bán.

Thế hệ trăm luân, sinh phong dân khô cạn

Đời tương lai em chống nạng về đâu ?

Máy chục năm vẫn chỉ một màu

Đen tui nhục bao trùm lên đất nước.

Một bàn tay vẫn nguyên hình bạo ngược

Đang bịt mắt Công Lý, bóp Quyền Dân.

Nhưng Hồn Thiêng Sông Núi tựa Linh Thần

Đang phù trợ cho Người luôn vững chí.

Đang kết tụ từ nghìn năm hào khí

*Hòa chung thành một Tiếng Thét hôm nay.
Đại diện Toàn Dân trong bóng tối đêm ngày
Cho Nhân Loại bừng Lương Tri, thức tỉnh.
Bao thế hệ trời Nam, ngẩng cao đầu chiếm lĩnh
Quyền Con Người chung ánh sáng phương Đông.*

**Ba triệu bàn tay đầy sắc máu chuyên hồng (*)
Cũng không thể che Mặt Trời thế kỷ.
Một Tiếng Thét mà vang lừng Nhân Vị
Vườn Tự Do thơm nhụy nở bừng hoa,
Nhịp liên hoàn Dân Chủ bản đồng ca !
(*) – ba triệu đảng viên cộng sản Việt Nam.
Võ Đại Tôn**

TIẾNG CHIM BÊN DÒNG THÁC CHAMPY

*(Tưởng niệm hương hồn cố Chiến Hữu VŨ HOÀI
đã hy sinh vì Tổ Quốc trên đường cùng tôi
trở lại Quê Hương, 10/1981, tại Hạ Lào).
Võ Đại Tôn (Hoàng Phong Linh)*

1. Em cứ nằm yên đáy Bên dòng thác CHAMPY
Con đường chúng ta đi Đã vô cùng gian khổ.
Dẫm mảnh đá xanh rêu thành nấm mộ
Anh đắp lên cùng với cả tình anh.
Em đã đi qua bao thác bao ghềnh
Đường về quê nay trở thành tử lộ.
Dòng hoa trắng từ núi cao đang đổ
Xuống lòng khe cho mát tâm thân em.
Rời từ đây trong rừng vắng từng đêm
Hay mỗi sáng sương mờ ôm đỉnh núi
Trên cành gai vắt mình qua khe suối
Con chim buồn đứng hót tiếng cô đơn.
Tiếng chim nghe uất hờn
Lời chim tràn ai oán.
Dặm trường xa sao nửa đường đứt đoạn
Em thành chim trong tiếng hót Hoang Vu . . .

2. Con đường đầy sương mù
Rừng tre già cao vút.
Đêm mưa dầm lũng sâu ngập lụt
Ta băng mình qua tiếng mưa rơi.

Thân tím bầm run rẩy chút tàn hơi
Chân vẫn bước vì lửa lòng chưa tắt.
Anh không sợ kẻ thù trước mặt
Mà ngại tình chiến hữu sau lưng.
Anh nhìn ngọn tre cao vút giữ rừng
Như ngọn dáo lén đâm vào chiến sĩ.
Ngọn dáo của lòng ganh tỵ
Ai người vong bản bon chen?
Ngọn dáo của kẻ ươn hèn
Vội quên mối thù vong quốc.
Đường ta đi đã lên đèo xuống dốc
Hành trang nghèo mà nặng gánh Cô Đơn.
3. Đỉnh núi cao mây vờn
Đá nghìn năm quên tuổi.
Nằm nghỉ chân, vồng đong đưa bờ suối
Ta lạc loài như dã thú không tên.
Qua TCHÉ-PONE, BOLOVEN,
Về Hạ Lào thăm thăm.
Còn bao núi xuống
Còn mấy núi lên?
ATOPEU đường xa muôn dặm
Rừng Tây Nguyên heo hút trong tim.
Ta vẫn đi - anh thấy một đàn chim
Tung cánh bay nhanh về tổ
Nhưng còn em? - Còn em đâu?
Tiếng đạn thù đã nổ
Bên dòng thác CHAMPY!
Hận cừu này anh mãi mãi còn ghi
Và nước mắt xin trở thành grom dáo.
Anh vẫn còn nghe tiếng chim ảo não
Trong rừng vắng thâm u.
Bóng chim trong sương mù
Cô đơn đứng hót.
Đường cam go, anh không hề dừng gót
Hẹn mai về, mang trái ngọt cho em.
4. Bây giờ quá nửa đêm
Anh còn nghe tiếng suối.
Tiếng chim trong rừng núi
Vọng về từ cõi mơ.
Đường quê hương - anh ngã ngựa không ngờ
Trong phút chốc trở thành tên chiến bại.
Em là chim trên ghềnh xa hót mãi
Anh là chim trong bốn vách tù cao.

Nhưng đêm vẫn còn sao
Em cứ nằm yên đấy
Cùng gió reo nước chảy
Bên dòng thác CHAMPY.
Còn nửa đường anh vẫn quyết ra đi
Thêm tiếng hót vào hành trang bất khuất.
Nếu anh chết - linh hồn anh u uất
Cũng thành chim vang tiếng hót cùng em.
Trong rừng vắng từng đêm
Trên cành gai khe núi
Hai tiếng chim sẽ hòa theo tiếng suối
Đến muôn đời cao tiếng hót QUÊ HƯƠNG!

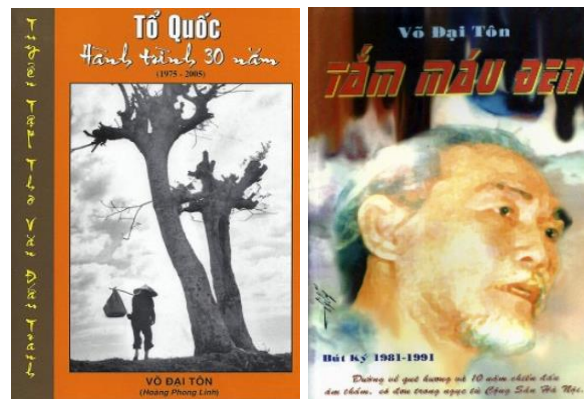
VÕ ĐẠI TÔN-Hoàng Phong Linh

Xin thân tặng thi hữu DB và phu quân copies vài tranh họa của VĐT đã tặng Cộng đồng, Đoàn thể, Tổ chức... bán đấu giá gây quỹ sinh hoạt việc chung. Bên cạnh sáng tác văn, thơ và cuộc đấu tranh một đời không bỏ cuộc.





Một số sách về văn, thơ
được tái bản ở Hải ngoại của
Hoàng Phong Linh



Miếng Bánh Chung Tết Trong Tù

Võ Đại Tôn

Trong một dịp đi nói chuyện với Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ đã tham chiến tại Việt Nam (VVA) ở San Diego (Nam California), tôi gặp lại một người bạn Mỹ đã từng bị giam tại Hỏa Lò (Hà Nội) hơn 4 năm. Ông ta tâm sự là mãi cho đến bây giờ sau mấy chục năm ra khỏi ngục tù Cộng Sản VN, ông ta vẫn còn bị ám ảnh bởi nhiều sự kiện hãi hùng và có một câu hỏi vẫn chưa tìm được trả lời: - tại sao có một số người còn tồn tại được trong hoàn cảnh lao tù dã man đó?

Tôi mỉm cười chua chát khi nghĩ đến những người tù Việt Nam – trong đó có bản thân tôi – đã phải chịu khổ nhục gấp vạn lần nhưng đã vượt qua được ải chết. Có người cho đó là phép lạ, nhưng tôi tự nghĩ, trên hết đây là khả năng sinh tồn vượt bực của con người cố gắng thích ứng với hoàn cảnh cay nghiệt nhất trong đời, và nhờ vào sự hận thù chôn chặt tận đáy lòng tăng thêm nhiệt lượng trong tâm thân tàn tạ để tồn tại qua ngày dù có lúc đã mỗi mòn, tuyệt vọng.

Có một số người may mắn thoát ra khỏi nước trước hoặc sau năm 1975, chưa hề nếm mùi lao tù cộng sản, lắc đầu không tin những gì anh em chúng tôi kể lại, cho rằng chúng tôi đã phịa thêm, cường điệu tả oán để làm động lực đấu tranh hoặc xin tình thương hại. Có đôi khi họ lại dừng dừng phê phán: - nhục nhã như thế, đói khổ như thế, tại sao không chết đi mà cố sống để làm gì?

Chúng tôi đã tự trả lời cho chính mình: - Mẹ Việt Nam đâu có cần tất cả những đứa con yêu phải chết đi, phải cố sống mà tiếp tục con đường đã chọn và làm nhân chứng về một chế độ vô đạo nhất trong lịch sử Dân Tộc. Dù một số trong chúng tôi khi ra khỏi ngục tù đã viết hồi ký nhưng chỉ trình bày một vài sự kiện chính, còn biết bao nỗi niềm, biết bao câu chuyện thương tâm trong đời tù thì vẫn âm thầm gậm nhấm trong lòng, viết sao cho hết, đến chết không quên. Đa số chúng tôi đã Tui Đau nhưng không làm điều gì quá đáng để Tui Nhục, không tham sống sợ chết đến độ phải đê tiện gục mặt đầu hàng.

Hoàn cảnh tù mỗi người một khác, thập niên 80 khác với thập niên 90 và sau này, tù được thăm nuôi tiếp tế, được đi lao động tập thể, khác với tù bị biệt giam mút mùa, tù bị bắt đi “tập trung cải tạo” khác với tù từ hải ngoại về quê hương chiến đấu và bị sa cơ... Ngoan ngoãn trình diện khác với ngoan cố phản động. Cộng Sản có “chính sách” phân biệt đối xử rõ ràng. Ngay cả lương thực được cấp phát, căn cứ trên cân lượng gạo, gọi là tiêu chuẩn tùy theo “đội tượng” cũng không giống nhau. Số lượng 9-12-15-21 ký gạo mỗi tháng (quy ra thành khoai sắn hoặc bo-bo, bột mì) tùy theo mức “phản động”, “cải tạo tốt”, thành thật khai báo, hoặc ngoan cố, lý lịch quá khứ chưa được điều tra rõ... “Anh cứ làm việc, khai báo chi tiết thành khẩn, ăn năn hối lỗi, vắt hết máu ngụy ra khỏi thân xác và đầu óc, rồi Trên sẽ xét cho ăn tiêu chuẩn cao hơn”, đây là lời công an thăm vấn hoặc cai tù quản giáo thường dụ dỗ mua chuộc chúng tôi.

Chế độ dọ dầy. (Làm việc là bị kêu đi điều tra thăm vấn, viết lời khai đủ chuyện không ngờ trước, viết đi viết lại hàng mấy chục lần từng đề tài bị hỏi đến, luôn cả lý lịch bản thân và gia đình). Tựa hồ như bất cứ việc gì xảy ra trong đời sống hàng ngày khi được tự do đều gọi nhớ trong lòng chúng tôi một câu chuyện nào đó ở chốn lao tù.

Với tôi, suốt hơn 10 năm bị biệt giam, có biết bao mẫu chuyện chưa được viết ra, lắng sâu trong ký ức, gặp dịp thì bật nhớ lại. Ngậm ngùi chua xót. Như chuyện miếng bánh chưng trong tù của tôi chẳng hạn. Sau này, thường vào dịp Tết, mỗi lần ngồi ăn bánh chưng cùng gia đình, tôi nhớ ngay

đến chuyện này, như một tài liệu nào đó mà chúng ta đã “save” vào máy vi tính, bây giờ bấm nút tìm lại thì thấy hiện ra ngay trên màn ảnh nhỏ. Sau ngày tôi lừa được Cộng Sản để phản pháo trong buổi họp báo quốc tế tại Hà Nội (13.7.1982) mà họ đã thua đầu, tôi bị biệt giam “mút mùa Lệ Thủy” (theo kiểu nói của anh em tù nhân chúng tôi). Đến năm thứ 7, thứ 8 thì tôi bị kiệt quệ thân xác vì quá thiếu dinh dưỡng. Biết tôi vẫn ngoan cố, không khai thác được gì thêm, và cũng đã bị giam cầm lâu năm rồi, họ cứ bỏ tôi nằm dài ra đấy, không màng đến nữa.

Tôi không được phép liên lạc với gia đình tại Úc để nhận thư từ hoặc quà tiếp tế. Đặc biệt trong những ngày Tết, các tù nhân hình sự hoặc các “đổi tượng” không nguy hiểm đều được thăm nuôi hoặc nhận quà trên mức ấn định. Không khí toàn trại tù (B-14 – Thanh Liệt, ngoại thành Hà Nội) có vẻ nhộn nhịp khác thường, đã bắt đầu có những tiếng cười phát ra từ các buồng giam mỗi khi nhận được tiếp tế ăn Tết do gia đình gửi vào. Tù hình sự thường gọi ngày Tết là “Giỗ Mả Tô”, người nào không có tiếp tế thì “đầu gối to hơn đùi”, chỉ còn chờ mong được vài bữa “cơm tươi” do trại cấp cho, có vài lát thịt, một cái bánh chưng vào đêm trừ tịch. Bánh chưng nhỏ bằng nửa bàn tay, đôi khi chỉ toàn nếp xôi chứ không có nhân đậu xanh. Nhưng đấy cũng là hạnh phúc, ngậm miếng bánh chưng trong miệng không dám nhai. Nghĩ rằng phải đợi đến 365 ngày nữa, nếu còn sống và còn ở tù, thì mới hy vọng có lại. Cũng chưa chắc, vì nhiều khi vẫn còn ở tù nhưng không được cấp cho miếng bánh chưng vì chưa “cải tạo tốt”. Miếng bánh chưng ngày Tết được ban phát từ “lượng khoan hồng nhân đạo của đảng và nhà nước nhân dân”, nhưng có điều kiện.

Khoảng cuối năm 1985, gần đến Tết ta, hàng tuần có rất nhiều người đi làm việc ở Liên Xô và Đông Âu - gọi là lao động xuất khẩu - lúc về bị bắt giam ở trại Thanh Liệt. Hầu hết đều bị ghép vào tội buôn lậu hàng cấm, nhưng thực ra, nhà cầm quyền muốn tịch thu hết mớ hàng hóa nghèo nàn của họ mang về. Vờ bắt giam lấy cớ, rồi vài tuần lại thả ra. Đã bị mất đồ, lại còn bị nộp phạt nữa. Đa số là thanh niên nam nữ. Vì biết không có tội gì nặng và hầu hết đều là con ông cháu cha cả, đám này vẫn thản nhiên không lo sợ gì và bất chấp nội quy kỷ luật trong tù, quậy hết biết. Hàng tuần họ đều nhận được tiếp tế của gia đình gửi vào, ăn uống ê hề và suốt ngày gọi nhau chuyện trò, tiếng cười nói vang cả mấy dãy buồng giam. Lòng tôi xôn xang. Cũng trong thời gian này, trại còn giam một số đồng người Trung Quốc, bị bắt ở biên giới Trung-Việt từ năm 1979 vì tội nghi làm gián điệp. Tiếng Tàu, Đức, Tiệp Khắc, Nga Sô, tiếng chửi thề, nổ ra như pháo, tôi nằm nghe cũng vui vui.

Cán bộ “bảo vệ” được đám thanh niên này đút lót bánh kẹo và thuốc lá ngoại quốc mỗi đêm, nên việc kiểm soát cũng không nghiêm ngặt lắm, nhất là dịp Tết. Họ tha hồ nói đủ chuyện và tôi lắng nghe được nhiều tin tức bên ngoài. Bên cạnh buồng giam tôi có một thanh niên ở Liên Xô về, con của một đảng viên gộc làm việc ở cảng Hải Phòng. Đi học nghề điện tử bốn năm, nhưng chỉ chuyên mua nôi áp-xuất và hàng hóa, xe đạp, xe gắn máy, chuyên

về nước để bán lại kiếm lời. Anh này trước đây đã từng ở tù Hỏa Lò (Hà Nội) về tội du đảng nhưng được ông bố chạy chọt lãnh ra và gửi đi Liên Xô. Tuy mới quen tôi mấy ngày, sau một vài đêm tâm sự qua cửa sổ, anh ta tỏ vẻ quý mến tôi vì máu giang hồ. Hơn nữa, anh ta có cô bồ ở Saigon cho nên dễ cảm thông với tôi.

Anh ta thường nói: - “Bác ơi, cháu thích người miền Nam lắm. Hết sảy! Người Nam chân thật và ăn chơi đúng điều hiện đại lắm. Chứ không như người miền Bắc chúng cháu, cứ co ro cúm rúm, hạt muối cắn làm tư. Trước đây khi chưa vào Saigon (anh ta không gọi là thành phố Hồ Chí Minh) và chưa ra nước ngoài, bọn cháu có biết gì đâu. Cứ bắt đi họp Đoàn, họp Đảng mãi, chán bỏ mẹ”. Một hôm vào ngày mùng ba Tết, anh ta lên tiếng chửi thề: “Tiên sư bố, tiếp té bánh chưng làm gì lắm thế. Mươi mấy chiếc như thế này thì ông làm sao ăn cho hết! Ông chỉ nhón nhân thịt bên trong cho vui còn thì vứt mẹ hết ra công cho chuột ăn...” Tôi nằm nghe mà cồn cào cả ruột, vì đói, vì lạnh, nuốt nước miếng ừng ực. Hoa cả mắt, tưởng chừng như thấy mấy cái bánh chưng đong đưa trước mặt. Vói tay nắm bắt, chỉ thộp được mấy con muỗi. Trong không khí ngày Tết, tôi thèm bánh chưng quá. Nghĩ đến gia đình thì ít hơn là mơ có được một vài muống đường, mút gừng, hạt dưa, và nhất là bánh chưng để thộn vào bụng cho no và bớt lạnh. Các buồng bên cạnh lại dư thừa quà Tết. Tôi nghĩ ra cách tìm ăn. Thời gian qua, tôi thường họa chân dung, làm hoa giấy và đắp hòn non bộ, chậu cá, bằng xi-măng cho các cán bộ quản giáo trong trại để kiếm thù lao thuốc lào hút. Tôi tự tạo ra “nghề” này để sinh tồn.

Mỗi lần gạ được “khách hàng cán bộ” nào thì tôi được dẫn ra văn phòng trại để ngồi vẽ tranh, làm hoa, dưới sự kiểm soát của “bảo vệ” (cai tù). Làm mãi thành quen tay, lại có thêm óc tưởng tượng để biến chế nhiều kiểu đẹp mắt, tôi có nhiều cai tù đặt “hàng” trong dịp Tết. Cán bộ quản giáo đều nghèo, sẵn có tên tù nào khéo tay sản xuất được gì thì họ khai thác triệt để, không mất tiền công, chỉ cho vài bi thuốc lào cầm hơi. Tôi có “nghề” làm hoa giả bằng giấy màu hoặc giấy bạc bao thuốc lá, có nhiều lọ hoa tôi sáng tạo ra trông không khác gì hoa trang trí trong các cửa hiệu thương xá ở ngoại quốc vào dịp lễ Giáng Sinh.

Vào dịp Tết năm ấy, tôi có thêm hai cán bộ thăm vấn là “khách hàng” đặt làm hoa giả. Nhân cơ hội này, tôi nghĩ ra cách tìm bánh chưng ăn. Thông thường, tôi dùng chút cơm để dán hoa giấy, nhưng đại gì, cơm tù còn không đủ ăn, hơi đâu mà phí phạm. Tôi nói với cán bộ quản giáo nếu có xôi nếp bánh chưng để dán hoa thì “cực kỳ tốt”, có buồng giam nào dư thừa vứt đi thì lấy cho tôi một ít. Nhưng “kỹ thuật” dán hoa thì phải chọn những hạt xôi nếp nào mềm mới tốt, tôi phịa ra như thế. Tên cán bộ gặt gù: - “Thoải mái, thoải mái, tôi sẽ kiếm cho anh miếng bánh chưng thừa để anh thoải mái dùng”. Được lời như cởi tấm lòng, tôi ngồi rung đùi khăng khiu chờ đợi. Buổi chiều, tên cán bộ mở cửa sắt buồng giam đem vào cho tôi một cái bánh chưng thật lớn, ai đã khoét ăn hết cả nhân.

Bên trong, gói tạm bằng một tờ giấy báo cũ ướt nhẹp, dường như mới nhặt từ cống lên. Đợi cho tên cán bộ đi khuất, tôi vừa cười thầm vừa chọn ra một ít nếp xôi để dán dán hoa, còn bên ngoài ướt nhoẹt, nhầy nhụa nhớt thì tôi gói lại để đó. Khuya về, nằm trong mùng, tôi chuẩn bị “ăn Tết”, từ từ, trịnh trọng, nghiêm túc như một ông đồ già ngồi pha trà buổi sáng để nhâm nhi một mình. Tôi mở gói bánh chưng còn thừa ra, gỡ sạch những lớp xôi còn dính chặt vào tờ giấy báo, cắn nhẹ từng miếng, ăn trong bóng tối xà lim lơ mờ, buốt lạnh. Ngon tuyệt vời. Bên kia vách tường trại giam là xã Thanh Liệt. Nhà ai đang vặn to một băng nhạc duy nhất mà tôi đã được nghe đi nghe lại từ suốt mấy năm qua tiếng hát của Thanh Thúy với bài Nửa Đêm Ngoài Phố. Nhạc “vàng”, có lẽ là nhà của tên cán bộ nào đó đã đem từ miền Nam ra. Nằm trong mùng ăn vụng miếng bánh chưng Tết thừa của người tù nào đó đã vứt đi, nghe lời ca Thanh Thúy, tuy âm thanh đã cũ, rè rè nhừ nhừ, tôi mỉm cười trong nước mắt. Và tôi đặt lại lời ca, lầm nhảm hát một mình... “Buồn vào hồn không tên, thức giấc nửa đêm, nhai bánh chưng một mình... ôi bánh chưng đời tù...”.

Tôi bị giam mút mùa ở buồng số 8 – khu D -. Nghe nói ở buồng số 5 có “tù ngục cải tạo” nào đó ở trại Nam Hà mới chuyển về, có thân nhân từ Mỹ gửi cho quà Tết tiếp tế mấy bao to. Thông tin ở trong tù nhạy lắm, nhanh hơn cả thông tấn xã Reuters. Một giọng ho, những tiếng gõ cạch cạch vào vách tường buồng giam, cũng có thể nhận ra người quen nào đó, rồi tìm cách liên lạc qua một vài câu thơ, tiếng hát, chuyện kiếm hiệp Kim Dung, vào ban đêm. Tối hôm ấy, khi nằm nhai cầm chừng miếng bánh chưng, nghe giọng ca Thanh Thúy, gió thoảng bay đến buồng giam của tôi mùi thuốc xì-gà. Tôi lên ra đứng chỗ cửa “gió” (một khung cửa nhỏ để cán bộ nhìn vào kiểm soát tù biệt giam), và hít hơi xì-gà “second-hand smoking”. Thế là đủ mùi vị về một cái Tết nữa trong tù, có bánh chưng, có “nhạc vàng”, có hương thơm xì-gà ngoại quốc, và ... có cả nước mắt cô đơn. Đây là một trong vạn cách sinh tồn của người tù dưới chế độ Cộng Sản. Miễn sao không bán rẻ anh em, không hèn hạ làm “ăng-ten” cho kẻ thù để đập lên xác đồng đội mà sống, giả đại qua ải để mong một ngày thoát cũi sổ lồng mà tiếp tục đấu tranh.

Tôi tự tạo ra những cái “nghề” bắt đắ dĩ như làm hoa giấy, vẽ tranh, không phải là cúi đầu phục vụ nhục nhã, mà chính là để “nuôi” sống mình, có vài bi thuốc lào để hút, hít được chút không khí ngoài buồng giam, lao động trí óc . Thăm ăn miếng bánh chưng để dán dán hoa giấy, tuy có đau trong lòng, trong hoàn cảnh cay nghiệt đó, nhưng tôi tự tha thứ cho mình vì đây không phải là nỗi Nhục lớn trong lẽ sinh tồn của một người tù bị biệt giam hơn 10 năm, không thẹn với lương tâm và chính khí. Có sống để tiếp tục con đường còn dang dở với mộng chưa tròn. Dù sao, tôi cũng thấy “nhọn” trong lòng mỗi khi nhớ lại những mẩu chuyện này, thương mình và thương cả Dân Tộc đã bị đọa đày xuống tận cùng vực thẳm bởi một chế độ phi nhân. Càng thương lại càng cố vươn cao lên để tồn tại và để đóng góp công sức vào việc giải trừ Cộng Sản, cùng toàn dân sớm quang phục quê hương.

Miếng bánh chưng Tết trong tù này là một trong hàng trăm tư liệu tôi đem vào hành trang hiện tại để tiếp bước lên đường. VDT

Thưa thi hữu D.B.

Hôm nay 4.3.2022, tôi bất ngờ nhận được bài viết ngắn của nhà văn viết báo là Phùng Nhân, thường viết cho báo Việt Luận từ trước nay. Tôi có đọc bài nhưng chưa được gặp mặt, mặc dù sống tại Úc. Ông ta được tin tôi bệnh nặng, có lòng viết lên cảm thông nỗi niềm chung, thật âm lòng lính già trong lúc này. Ông bảo đã gặp DB ở Úc (dự đại hội cựu học sinh Trung học Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm Cần Thơ).

Xin thân chuyển đến thân tình thi hữu DB. Cùng cảm thông chung, thêm người bạn, thêm một người bạn cũng thêm ấm lòng. Chân thành chúc bình an, xin giúp nhau vững lòng “Chí bền, Dạ sáng, Tâm rộng, Nghĩa sâu” chung đại cuộc.

ĐA TẠ. VDT (SYDNEY).

On 4 Mar 2022, at 5:55 am, T Nguyen

Lật Trang Đồi Cũ (hồi ức cá nhân viết về một người tôi hằng kính trọng).

Thân tặng Võ Đại Tôn.

Ông Võ Đại Tôn tôi chưa được quen biết. Nhưng tôi có đọc cuốn Tắm Máu Đen và tập thơ Tiếng Chim Hót Bên Dòng Thác Champy.

Hồi còn ở trong nhà tù Mỹ Tho vào khoảng năm 1981 (cũng có thể không đúng). Toàn thể tù nhân được lệnh đóng cửa buồng giam. Đến khoảng 9am cán bộ quản giáo ra lệnh tất cả mọi người ra ngồi ngoài Hội Trường chờ lệnh. Trong lúc đó một số tù trật tự họ lằng xằng lo bắt đường dây điện. Xong rồi họ khiên cái TV màu đen trắng ra để trên cao.

Chừng nửa giờ sau thì mở truyền hình lên. Chúng tôi bắt đầu theo dõi... Đây là quang cảnh ngoài Hà Nội. Ký giả lằng xằng. Tôi nghĩ ngay đây là một cuộc Họp Báo Quốc Tế... Sau những thủ tục chào cờ thì tôi thấy một người đàn ông trung niên với gương mặt quắc thước. Người đó là ông Võ Đại Tôn...

Ông bận một cái quần dài đen ống rộng. Áo chemise trắng tay ngắn bước ra rồi tiến tới cầm máy Micro... Đôi mắt của ông đảo một vòng hội trường mà trên gương mặt rất là bình tĩnh. Sau đó ông nói:

- Tôi là Võ Đại Tôn. Từ bên nước Úc trở về xâm nhập biên giới Hạ Lào. Hôm nay sa cơ tôi bị bắt. Nhưng tôi sẽ không phụ lòng những người ủng hộ tôi...

Cán bộ họ đẩy ông vô trong cánh gà rồi im bắt. Tù nhân bị lừa đi lao động như những ngày thường. Để rồi từ ngày đó đến nay hình ảnh hiên ngang đó đi theo bám riết lấy tôi...

Cho đến sau này tôi đi vượt biển rồi định cư trên nước Úc Đại Lợi tại tiểu bang NSW này. Đến năm 1992 (không biết có đúng không) thì có nguồn tin ông Võ Đại Tôn được thả về bằng biện pháp (tổng xuất) qua ngã Thái Lan.

Một số tổ chức chánh trị. Trí thức. Tôn giáo tổ chức mừng đón tại phi trường Sydney...

Tên tuổi ông Võ Đại Tôn được đăng trên trang bìa của tờ báo. Nhứt là tờ Việt Luận. Một tờ báo chánh trị có nhiều độc giả và uy tín hiện thời.

Lúc này thì tôi chuyên viết văn mượn. Từ báo bên Úc cho tới bên Mỹ và Làng Văn ở Canada.

Nhiều lần tôi muốn đến gần ông Võ Đại Tôn nhưng không được. Người ta bao bọc chung quanh ông Tôn như là một nhà lãnh tụ hiện giờ.

Nhưng rồi mọi thứ trên đời này sẽ bị thời gian đào thải. Kể cả những thứ hảo huyền. Ông Võ Đại Tôn cũng không ngoại lệ... Người ta mau chóng quên ông Võ Đại Tôn như ngày xưa họ đã quên tráng sĩ Kinh Kha qua sông dịch thủy để thích khách vua Tần... Hai sự kiện lịch sử này đã cách xa nhau tới mấy ngàn năm. Nhưng nó giống nhau cùng hoàn cảnh. Kinh Kha sang sông dịch thủy thích khách vua Tần để trả ơn Thái Tử Đan (nước Yên) vì được trọng đãi ở đây như là thượng khách... Còn ông Võ Đại Tôn dám từ bỏ nệm ấm chăn êm để xâm nhập về Việt Nam qua ngã Hạ Lào. Ông Võ Đại Tôn đã trả được cái ân tổ quốc. Ông đã trả được cái nghĩa đồng bào ở hải ngoại đã ủng hộ ông trong công cuộc khôi phục lại xứ sở thoát khỏi ách cộng sản cai trị hiện thời... Kinh Kha qua sông dịch thủy còn có được cây Chùy Thủ để lặn lưng. Đòn rằng cây Chùy Thủ này chém sắt như chém bùn. Còn ông Võ Đại Tôn xâm nhập về trong tay không tác sắt. Mà chỉ có một tấm lòng yêu nước nồng nhiệt mà thôi.

Người ta đòi hỏi ở ông quá nhiều. 10 năm tù ngục của ông chưa đủ. Người ta lại hạ nhục ông bằng đủ thứ ngôn từ. Có người mạt dận kêu ông bằng (Võ Đại Bịp)... Tôi xin hỏi. Ông Tôn đã bịp ai? Ông Tôn đã lường gạt người nào. Không phải mỗi lần nhóm lên ngọn lửa cách mạng là được thành công. Nhưng nó sẽ là một đóm tro tàn trong lịch sử. Trong những ngày mưa gió như thế này. Tôi thật lòng mà nói. Tôi rất muốn đi thăm ông Võ Đại Tôn nhưng tôi không có địa chỉ.

Vậy; nếu người nào còn nhớ tới đóm lửa lịch sử năm xưa. Có đi thăm ông Võ Đại Tôn cho tôi đi với.

Buổi chiều ngày 03.03.2022. *PHÙNG NHÂN*

My Dear DTDB,

Xin lỗi nếu làm phiền thi hữu mất thì giờ. Đêm hôm qua, trời mưa dầm dề không ngủ được thức giấc nửa khuya ngời *nghe lại lần thứ 2 bài viết của DB về anh Nguyễn Chí Thiện được Hải Lan diễn đọc trong youtube*. Bài viết thật chân tình làm người nghe xúc động nhớ lại biết bao kỷ niệm “bạn tù” với

nhau. Xin chân thành cảm tạ DB. Anh Nguyễn Chí Thiện cũng là “Nạn nhân” như VĐT đã bị xuyên tạc, mạ lỵ đủ chuyện trên trời dưới đất...

Khi ra tù VĐT và NCT thường gặp nhau tâm sự... Hết sức đau buồn khi được tin anh Nguyễn Chí Thiện ra đi. VĐT có viết bài thơ tiễn biệt, đã dịch ra Anh văn, (Văn Bút Quốc Tế có phổ biến...) DB tìm đọc để chia sẻ cho nhau chung một nỗi niềm. Cùng xin cảm ơn lời chúc sớm lành bệnh thân tình.

Nguyện cầu bình an. Thân quý. Da tạ. VĐT Sydney ngày 5, 3, 2022

DTDB xin trích bài thơ trong bài viết “*Tôi Viết Cho Anh Ngục Sĩ Nguyễn Chí Thiện*” mà ông Võ Đại Tôn nhắc đến, trong thư ông gửi cho chúng tôi.

TÔI VIẾT CHO ANH “NGỤC SĨ NGUYỄN CHÍ THIỆN”

DTDB

Chi-ca-gô vào một chiều nhạt nắng
Lưu lạc xứ người có buồn không anh?
Hắt hiu gió lạnh, nhưng tình người ấm
Trời vàng thu lá phai sắc sa cành!

Đôi mắt anh ảm nỗi niềm sâu thẳm!
Xót tình người, đau vận nước nổi trôi?
Tháng năm dài đọa đày trong trại cấm!
Tù ngục riêng mang uất hận ngút trời!

Phải anh trót sanh ra nhằm thế kỷ?
Trong một chế độ vô thánh, vô thần
Cả bọn cầm quyền vô tâm, nghịch lý
Đầu độc dân lành mất hết thiện, nhân

Cộng: đảng trị, độc tài, ham đánh đấu...
Không nghe, chúng sẽ trù dập khảo tra!
Phải theo chúng là con đường tối hậu!
Chống lại, đuổi tận giết tiết không tha

Nguyễn Chí Thiện, đã làm chi nên tội?
Mà dãi dầu *hai mươi bảy năm tù*?
Phải anh biết chúng diệt chủng, gian dối...
Nên bị gày án phản động thiên thu...

Hỏi Cao Xanh, bao nhiêu năm một kiếp?
Lấy quyền gì, lại bắt bớ cầm giam?
Đòi nhân thế mong manh như giấc điệp
Sao nở đành, cùng dòng giống Việt Nam!

Anh như đóa hoa sen vùng Đồng Tháp
Trong đĩa ao chẳng vương bọt mùn bùn
Không theo Cộng, dù sống trên đất Bắc
Thà tù, không luôn cúi để ung dung!

“*Hoa Địa Ngục*” những vầng thơ diễm tuyệt
Bên trời tự do bùng nở ngát hương...
Là gương soi cho những người dân Việt...
Cho những ai không Cộng sản tha phương

Xin ngưỡng phục văn thi nhân chống Cộng
Dùng cây bút thép diệt ác, tà tâm...
Dù bị chụp mũ, hàm oan trăm thống...
Vẫn sáng trong như nhật nguyệt đêm rằm

Kiếp nhân sinh, cõi đời nhiều hệ lụy!
Danh, tiền, tài ... hủy diệt với thời gian
Văn chương đổi thay theo thời... tích lũy
Tấm lòng son mãi chói lợi huy hoàng

Cộng sản tàn độc xích xiềng, chém giết
Giàu, sang, phú quý... rồi cũng buông rơi
Nhân thế tị hiềm, ghét, ganh cay nghiệt...
Mong được bình an ơn phước Đất Trời

Xin tạ ơn người khai đường mở lối...
Không vì lợi riêng, quỳ lụy ác gian
Kẻ cầm bút vạch trần... vô tiếc hối
Nguyễn Chí Thiện, nêu cao ngọn bút vàng

Mây thu tím, nắng Ca-Li nhàn nhạt!
Tin đưa về anh vĩnh viễn ra đi!
Gió ướm lạnh lá vàng rơi lác đác
Mưa sục sùi dầm ướt cánh chim đi!

Anh đi rồi, để buồn thương nuôi tiếc...
Bất khuất, kiên cường... lưu mãi ngàn sau

“Ngục sĩ” ơi, ghen tâm tình tống biệt!
Cõi lòng tôi, lệ kính ngưỡng dâng trào!
DTDB



Võ Đại Tôn & Nguyễn Chí Thiện

Tạm Biệt Bạn Tù: Nguyễn Chí Thiện
(Kính gửi hương hồn Bạn Tù Nguyễn Chí Thiện, khi nhận được tin Bạn đã ra đi... ngày 2.10.2012 tại Nam Cali, Hoa Kỳ)

Bài thơ này đã được Nữ Bác Sĩ Phương Anh (Bankstown) dịch ra Anh ngữ và Giáo Sư Jean Liby đã phổ biến trên diễn đàn Văn Học của Văn Bút Quốc Tế.

TẠM BIỆT BẠN TÙ NGUYỄN CHÍ THIỆN

*(Kính gửi hương hồn Bạn Tù
Nguyễn Chí Thiện, khi nhận được tin
Bạn đã ra đi... ngày 2.10.2012 tại
Nam Cali, Hoa Kỳ) VÕ ĐẠI TÔN*

Một vài bi thuốc lào
Ném qua khung rào kẽm.
Ông bạn ơi,
Bọn mình bụng teo mắt kém
Tôi có thấy gì đâu ?

Trong vũng lầy địa ngục thâm sâu
Tôi chỉ nhật được Tình nhau, thông cảm.
Tôi : xà lim số 8, tay trong còng số 8,
Còn Ông nằm số 7, thả ra Thơ.
Thoáng nhìn nhau qua khung cửa tò vò
Hai bóng ma chập chờn, lạng quạng.
Ông miền Bắc, tôi miền Nam, chung kiếp nạn
Cùng toàn dân lũ lượt vào tù.
Tôi từ hải ngoại, vượt rừng núi thâm u
Trong một phút sa cơ đành ôm hận.
Giờ quanh tôi chỉ toàn rệp rận
Nhưng còn Thơ – và Bạn mới trong Đời.
Giữa đêm khuya, thoáng nghe giọng khàn hơi
Gỗ vách tường, Ông “trao” vắn, chuyển vận.
Bóng tối trùm đen, tôi “cảm” lòng hưng phấn
Đánh thức Nàng Thơ, “đáp” lại vài câu.
Bóng cai tù, sè sẹ dép râu
Đang rình rập. Nàng Thơ vờ im tiếng.

.....

Dòng sông Đời nước trôi bển chuyễn
Ta lại cùng nhau chung kiếp lưu vong.
Từ Mỹ sang Âu, đến Úc, quay vòng
Cười kể lại chuyện thuốc Lào, gai kềm.
Giọng Ông vẫn khàn, mắt Ông vẫn kém
Nhưng còn Thơ, đúc đạn xuyên thù.
Ông : hai mươi bảy năm tù
Tôi : mười năm có lẻ.
Nhưng sá gì chuyện Đời, như gỡ ghề,
Miễn lòng son dăng hiến Núi Sông.
Rời Sông Con về Biển Mẹ xuôi dòng
Khi Đất Nước bừng Xuân cùng vũ trụ.
Giờ ngồi bên nhau, cười vang vui thú
Không cần xua ruồi muỗi vẫn vây quanh.
Ta rít thuốc Lào, mặt vẫn còn xanh,
Nhưng tim nóng, vẫn hồng chung huyết mạch.
Dân Tộc ta còn nhục nhằn, đói rách
Nhưng còn Hoa từ đáy ngục bừng lên. (Hoa Địa Ngục)
Một Đời Thơ không màng đến tuổi tên
Chỉ Tâm Nguyện góp hương đường Tổ Quốc.

.....

Rồi hôm nay, tôi cảm lòng cô độc
Nhìn mây trời thấy bóng của Ông xa.
Thơ của Ông : từng viên đạn vút qua

Nghe tiếng rít, cùng hơi cười khản giọng.
Tôi cúi nhìn, chỉ thấy còn một bóng
Bạn tù xưa, còn lại chỉ riêng tôi.
Thơ còn đây, xin gửi mấy vản thôi,
Ông đã hiểu lòng tôi qua Lẽ Sống :
- Đòi Vô Thường, chỉ là hơi thoáng mộng
Nhưng trọn Tình, xin giữ mãi, bên nhau.
Dù bên Quê hay lưu lạc địa cầu
Ta vẫn mãi còn Thơ vì Dân Tộc !
Tạm biệt Ông, Đòi sẽ qua con lóc
Trước sau gì cũng hẹn Bến Xuân Quê !

Võ Đại Tôn

Úc Châu, ngày 3.10.2012

Ghi chú: Tôi bị tù tại trại Thanh Liệt (B-14) ngoại ô Hà Nội, 10/1981-12/1991, phòng giam số 8, Khu D, một thời gian có biết Ông Bạn Nguyễn Chí Thiện ở phòng giam số 7, cùng Khu D.

NGHĨ GÌ VỀ NGƯỜI VỢ LÍNH

Hoàng Phong Linh

Đêm xứ người, trời bỗng nhiên trở lạnh. Chập chờn qua khói thuốc còn đọng lại trong căn phòng âm u, tôi nghe tiếng nấc của bà quả phụ Thiều Tướng Lê Văn Hưng thoát ra từ cuộn băng ghi âm: “*Xin mình cho em chứng kiến giây phút cuối cùng của mình...*” Một tiếng đạn nổ, khô khắc vang lên từ ống loa hay từ một thửa nào trong con biển loạn. Có lẽ cũng từ lòng tôi. Ngâm ngùi, tôi đứng dậy tắt máy. Nhìn ra khung cửa mù sương, trí tưởng nhật nhòa lại đưa tôi về một vùng trời hẻo lánh Tiền Giang (Gò Công) với khu đồn Giồng Đình bó rọ trong mấy vòng kẽm gai hoen rỉ và mười sáu quả lựu đạn cuối cùng. Nghĩa Quân Lê Văn Hùng và người vợ lính Phạm Thị Thành. Hơn mấy chục năm về trước, thửa tóc tôi chưa đau từng sợi bạc. Quân ta tăng viện, chiếm lại khu đồn sau trận tiến công biển người của địch. Trong khói lửa ngập vùng, hỏa châu bùng sáng, tiếng nấc của thương binh và tiếng vắn mình của gỗ sắt hòa lẫn với tiếng nổ rời rạc của vài viên đạn gặp lửa bùng lên. Tôi nghe anh Phó Đồn cụt chân kể lại: - sau khi chồng bị tử thương, chị Thành ẵm hai con nhỏ núp sau ụ đất với một thùng lựu đạn 16 quả. Cánh tay của người vợ lính vung lên, từng tiếng nổ âm, át cả tiếng khóc trẻ thơ đã bị trúng đạn, sắp chết. Mười lăm quả lựu đạn vút đi, ngăn chân biển địch.

*Thùng lựu đạn chỉ còn đây một quả
Em dâng anh với cả tình yêu.*

Chị Thành đã tự sát cùng với hai con trẻ để đi theo chồng là Nghĩa Quân Lê Văn Hùng vào cõi vĩnh hằng, cô đơn, cô cút và âm thầm trong cuộc chiến. Người vợ lính đã nuôi con bằng gạo Quân Tiếp Vụ, hạnh phúc bình thường qua bữa cơm với cua đồng cá nội. Ảnh của chị đã được treo lên tại góc đường Hồng Thập Tự và Lê Văn Duyệt ở Saigon một thuở nào giữa dòng người thờ ơ qua lại. Người phụ nữ miền Nam với nụ cười đơn sơ chất phác, e ấp qua mảnh khăn rằn. Từ Bến Hải đến Cà Mau, bước chân của người vợ lính ẩm con đi theo chống khắp bốn vùng chiến thuật. Không có những móng chân đỏ hồng nhưng đã tạo nên những vằn Thơ đường như huyền sử.

Tôi quay lại bấm máy. Tiếng nói của Đại Tá Hồ Ngọc Cảnh vang lên qua từng loạt đạn nổ ... *“Thiếu Tướng biểu y lệnh hả Chị? Dạ, tôi sẵn sàng...”*

Tôi lại tắt máy, không dám nghe nữa, có lẽ vì mặc cảm tự ti, hay thấy mình quá nhỏ bé trước những tiếng vọng anh hùng. Lại châm thêm điều thuốc, ngọn đèn Chu Prao hiện về. Người nữ sinh sắc tộc Thái Trắng sinh tại Đơn Dương, hoa khôi Đà Lạt một thời với tên Đèo-Nàng-Hoa. Lấy chồng là Trung Sĩ Biệt Kích Trường Sơn, tên Neo Krông, da sạm đen với bắp tay cuộn cuộn như một nhánh cây rừng. Trong một lần đi toán, Neo Kkrông đã không về lại. Tặng tiền tử của chồng cho một viện mồ côi, Đèo-Nàng-Hoa đã đi tu và xin chuyển ra làm việc trong trại cùi ở Qui Nhơn. Có một lần tôi gặp lại nàng khi tôi đến thăm mộ Hàn Mặc Tử. Người nữ sinh vợ lính thuở nào như bóng của huyền thoại đã trở thành Di Phước. Nhìn cặp mắt đen mà nghe cả tiếng thông reo. Bàn tay của Di Phước Đèo-Nàng-Hoa đã bắt đầu ứng đỏ bệnh phong, sự thật hay do tôi tưởng tượng? Khi ra khỏi trại cùi, tôi không dám quay nhìn lại, tâm hồn của người vợ lính bình thản đã nằm vàng trong khi bóng tôi bên đường chỉ là cát bụi. Tiếng thơ của Hàn Mặc Tử lại vọng qua gió thổi rì rào: *“Run như run hơi thở chạm tơ vàng”*.

Tiếng của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam trầm buồn nhưng cương quyết: *“Làm tướng mà không giữ được nước được thành thì phải chết theo thành theo nước...”*. Tôi nghe mũi lòng rung rung. Hình ảnh của người vợ lính ven sông Thu Bồn dắt con qua bao chuyến tàu chợ từ Quảng Nam ra miền Bắc tìm chồng trong tù gọi là “cải tạo”. Nước mắt âm thầm chảy xuống dẫm đường oan nghiệt, chân giẫm lên sỏi đá chia lìa. Một gói đường phèn, một lon muối ớt, với tất cả tình thương mộc mạc, đơn sơ như thửa ruộng bờ đê, chất chiu từng đồng, lặn lội gần một tháng trường gian khổ để chỉ được vài ba tiếng đồng hồ im lặng nhìn con, nhìn chồng tả tơi trong manh áo tù không án. Tù của một giai đoạn lịch sử oan khiên, tù của một chế độ bạo tàn, mà người mẹ và vợ lính không bao giờ hiểu nghĩa. Gần suốt đời cam phận bóng mờ di chuyển theo chồng qua bao trại gia binh, sinh con trong những khu đồn hẻo lánh, để rồi hôm nay bên cạnh tên cúng cơm lại bị ghi thêm hai chữ *“Vợ Ngụy”*! Từ ngữ sao mà cay nghiệt, nặng trĩu hận thù!

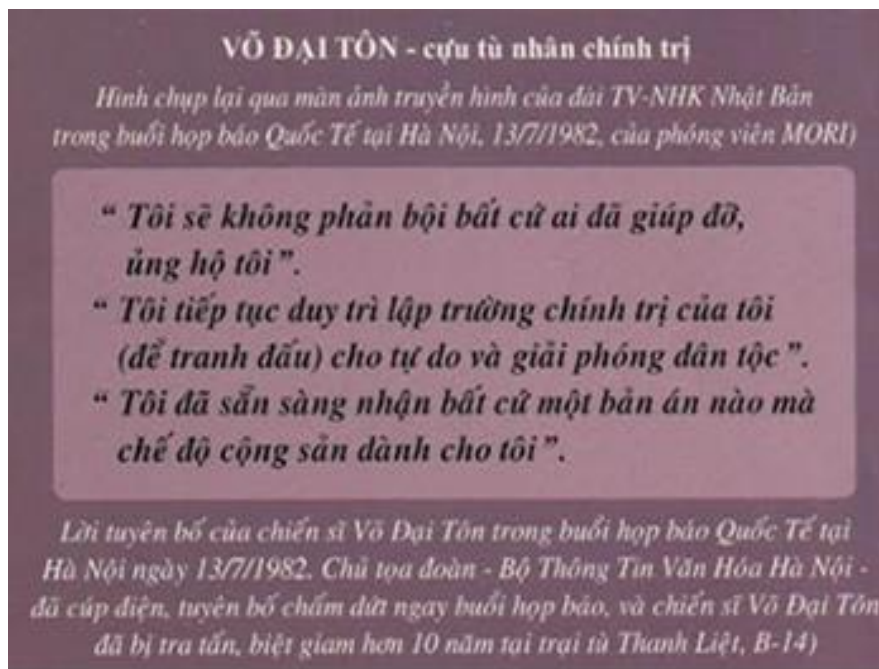
Người vợ lính chẳng hiểu vì sao?

Có người cảm tám thiệp mời dự Ngày Quân Lực, mấy chục năm rồi xa Tổ Quốc, nhếch môi phán rằng: *Quân với Lực làm gì nữa, phí một ngày đi*

chơi cuối tuần! – Tôi cũng cảm tấm thiệp, vặn máy tăng âm cho tiếng vang từ cuộn băng bùng lên, căn phòng rộn dập tiếng đạn xa xưa ... Tôi ôm đầu, quần đau cả lòng. Từ trong tâm tưởng, tôi nghe có tiếng bước chân âm thầm của những người mẹ và vợ lính. Phạm thị Thành, Đèo-Nàng-Hoa... và hàng triệu bóng dáng phụ nữ Việt Nam một thời khói lửa, son sắt thủy chung, đang nhìn tôi qua màn sương lạnh. Nỡ nào quên tình đồng đội, quên những người mẹ và vợ lính đăm bạc, không cần lịch sử ghi danh, đã và đang khóc, thương con thương chồng cùng thương Nước với tấm lòng biển rộng trời cao! Hình ảnh của người mẹ và vợ lính sông mãi trong Hồn Dân Tộc với niềm hãnh diện cô đơn.

Rồi một ngày không xa, tôi sẽ được vô vàn diễm phúc đứng bên cạnh đường lịch sử vinh quang rợp bóng Cờ Vàng trên quê hương để ngắm nhìn các mẹ, các chị, các em, mỉm cười trong ân nghĩa Tình Người :

*Gặp nhau biết nói gì hơn
Cười vui trong gió tóc vờn cờ bay !
Võ Đại Tôn (Hoàng Phong Linh)*



(Tài liệu WWW.vietnamvanhien.org)

Nhớ lúc sinh thời khi đọc bài thơ nào đó, một câu chuyện nào đó, hoặc nghe xong bài nói chuyện của ông VĐT. Phu quân tôi thường trầm ngâm một hồi rồi, bảo: "... Ít ra cũng có những người như ông: *Hoàng Cơ Minh, Võ Đại Tôn, Trần Văn Bá, Lý Tổng...* Những việc làm vì nước, vì dân tộc của họ đã đi vào lịch sử Việt Nam... Để hậu thế hãnh diện và biết ơn... "

Kính thưa quý vị, tôi mạo muội ghi chép một số về văn, thơ của ông *Võ Đại Tôn-Hoàng Phong Linh* mà tôi đã được đọc qua, với lòng chân thành

ngưỡng phục. Để chia sẻ với bạn đọc, đồng môn, đồng điệu, đồng nghiệp, bạn bè gần xa có lòng ngưỡng mộ và biết ơn. Tôi kính phục ông cùng những người đấu tranh giải phóng quê hương khỏi gông cùm của giặc. Thật là cuộc đấu thân vô cùng vĩ đại... Bởi tôi cũng là một người tị nạn như bao nhiêu người Việt Nam bôn đào khỏi nước, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 Việt cộng rước Cộng sản vào cưỡng chiếm miền Nam!

Chúng tôi cũng chưa có dịp diện kiến cùng ông VĐT (nhớ lần đó đi Âu Châu vừa về đến nhà mới biết các hội đoàn, đoàn thể ở Sacramento mời ông VĐT làm diễn giả cho buổi hội thảo nhân ngày Quốc Hận 30 tháng 4. Hai vợ chồng lật đật đến địa điểm ông nói chuyện. Nhưng quá trễ vì ông đã đi nơi khác trước đó 30 phút!) Chúng tôi cũng chưa hề diện đàm cùng ông... Chỉ thỉnh thoảng tôi đọc bài Hoàng Phong Linh trên “net”, hoặc thăm hỏi chúc Tết, chúc sức khỏe bằng điện thư, khi được tin ông bị bệnh. Và thật sự tôi cũng chưa có khả năng viết về cuộc đời làm chánh trị của ông. Nhưng theo thiên nghĩ cá nhân, tôi chắc chắn rằng trên thế giới có mấy ai, nhứt là người Việt không Cộng sản mà không biết ít nhiều về những Chiến sĩ chống Cộng... trong đó có *Võ Đại Tôn-Hoàng Phong Linh*.

Trích tuyển tập “*Bóng Thời Gian.2*” phát hành năm 2024

Tê xá Diễm Diễm Khánh An

DU THỊ DIỄM BUỒN

Email: dtdbuon@hotmail.com

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/DuThiDiemBuon.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 11000 TÁC PHẨM